

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ III - ĐẠI HỌC KHÓA TUYỂN SINH 2025

Thời gian: Từ ngày 10/08/2026 đến ngày 04/12/2026

Lớp Thứ	ĐT1,2Đ25-Lớp HP 1 (CN Kỹ thuật điện tử)	Ngày	Tiết	ĐT1,2,3Đ25-Lớp HP 1 (CN Hệ thống điện)	Ngày	Tiết	ĐT1,2,3Đ25-Lớp HP 2 (CN Hệ thống điện)	Ngày	Tiết
2	Toán cao cấp 3	10/08-09/10	7,8,9	Lý thuyết mạch điện 2	10/08-09/10	7,8,9	Điện tử tương tự	10/08-09/10	7,8
	Lý thuyết mạch điện 2		10,11	Quản trị doanh nghiệp		10,11	KT lập trình và giao tiếp		9,10
	Toán cao cấp 3	12/10-04/12	7,8	Lý thuyết mạch điện 2	12/10-04/12	7,8	Điện tử tương tự	12/10-04/12	7,8,9
	Lý thuyết mạch điện 2		9,10,11	Quản trị doanh nghiệp		9,10,11	KT lập trình và giao tiếp		12/10-16/10
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	10/08-09/10	7,8,9	Điện tử tương tự	10/08-09/10	7,8	Vật liệu kỹ thuật điện	10/08-09/10	7,8
	Quản trị doanh nghiệp		10,11	KT lập trình và giao tiếp		9,10	Điện tử tương tự		9,10
	Chủ nghĩa xã hội khoa học	12/10-04/12	7,8	Điện tử tương tự	12/10-04/12	7,8,9	Vật liệu kỹ thuật điện	12/10-04/12	7,8,9
	Quản trị doanh nghiệp		9,10,11	KT lập trình và giao tiếp		12/10-16/10			
4	Điện tử tương tự	10/08-09/10	7,8	Vật liệu kỹ thuật điện	10/08-09/10	7,8	Toán cao cấp 3	10/08-09/10	7,8,9
	Xử lý tín hiệu số		9,10,11	Điện tử tương tự		9,10	Quản trị doanh nghiệp		10,11
	Điện tử tương tự	12/10-04/12	7,8,9	Vật liệu kỹ thuật điện	12/10-04/12	7,8,9	Toán cao cấp 3	12/10-04/12	7,8
	Xử lý tín hiệu số		10,11				Quản trị doanh nghiệp		9,10,11
5	Kỹ thuật xung	10/08-09/10	7,8	LT mạch điện 2 (Phần TH)	10/08-04/12	Sáng	Chủ nghĩa xã hội khoa học	10/08-09/10	7,8,9
	Điện tử tương tự		9,10	KTLT và giao tiếp (Phần TH)			Lý thuyết mạch điện 2		10,11
	Kỹ thuật xung	12/10-04/12	7,8,9	Giáo dục thể chất 3	10/08-04/12	9,10	Chủ nghĩa xã hội khoa học	12/10-04/12	7,8
6	Giáo dục thể chất 3	10/08-04/12	1,2	Toán cao cấp 3	10/08-09/10	7,8,9	LT mạch điện 2 (Phần TH)		10/08-04/12
				Chủ nghĩa xã hội khoa học		10,11	KTLT và giao tiếp (Phần TH)		
	LT mạch điện 2 (Phần TH)	10/08-04/12	Chiều	Toán cao cấp 3	12/10-04/12	7,8	Giáo dục thể chất 3	10/08-04/12	9,10
				Chủ nghĩa xã hội khoa học		9,10,11			
Phòng	408-N3			409-N3			410-N3		

Ghi chú: - Các học phần và module thực hành giảng viên lập kế hoạch nộp về phòng Quản lý Đào tạo trước khi thực hiện 01 tuần. Học phần "LT mạch điện 2 (Phần TH); KTLT và giao tiếp (Phần TH)" làm tại phòng 410-N3.

NGƯỜI LẬP

Hoàng Ngọc Dũng

KT. TRƯỞNG PHÒNG QL ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TS. Nguyễn Thị Lan Anh

Phụ Thọ, ngày 20 tháng 07 năm 2026

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ III - ĐẠI HỌC KHÓA TUYỂN SINH 2025

Thời gian: Từ ngày 10/08/2026 đến ngày 04/12/2026

Lớp Thứ	NA1Đ25	Ngày	Tiết
2	Tiếng Trung Quốc	10/08-09/10	7,8
	Kỹ năng nói tiếng Anh 2		9,10
	Tiếng Trung Quốc	12/10-04/12	7,8,9
	Kỹ năng nói tiếng Anh 2	12/10-16/12	10,11
3	Ngôn ngữ học đối chiếu	10/08-09/10	7,8
	Kỹ năng nghe tiếng Anh 2		9,10,11
	Ngôn ngữ học đối chiếu	12/10-04/12	7,8,9
	Kỹ năng nghe tiếng Anh 2		10,11
4	Chủ nghĩa xã hội khoa học	10/08-09/10	7,8
	Tiếng Trung Quốc		9,10
	Chủ nghĩa xã hội khoa học	12/10-04/12	7,8,9
5	Kỹ năng nói tiếng Anh 2 (Phần TH)	10/08-04/12	Sáng
	Kỹ năng đọc tiếng Anh 2		7,8,9
6	Kỹ năng nghe tiếng Anh 2	10/08-04/12	1,2
	Giáo dục thể chất 3		3,4
	Kỹ năng viết tiếng Anh 2	10/08-04/12	7,8,9
Phòng	202-N3		

Ghi chú: - Học phần "KN nghe tiếng Anh 2 (Phần TH)" học tại phòng 308-N3. Các học phần và module thực hành khác giảng viên lập kế hoạch nộp về phòng Quản lý Đào tạo trước khi thực hiện 01 tuần. Nếu làm tại phòng học lý thuyết theo thời khóa biểu liên hệ với phòng Quản lý Đào tạo để được cung cấp số phòng.

Phủ Thọ, ngày 20 tháng 07 năm 2026

NGƯỜI LẬP

Hoàng Ngọc Dũng

KT. TRƯỞNG PHÒNG QL ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TS. Nguyễn Thị Lan Anh

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh

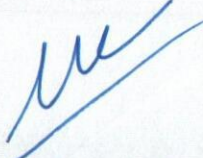
THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ III - ĐẠI HỌC KHÓA TUYỂN SINH 2025

Thời gian: Từ ngày 10/08/2026 đến ngày 04/12/2026

Lớp Thứ	NQ1Đ25	Ngày	Tiết	NQ2Đ25	Ngày	Tiết	NQ3Đ25	Ngày	Tiết
2	Tiếng TQ tổng hợp 3	10/08-09/10	7,8	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	10/08-09/10	7,8,9	KN nghe - nói tiếng TQ 2	10/08-09/10	7,8,9
	KN nghe - nói tiếng TQ 2		9,10,11	Chủ nghĩa xã hội khoa học		10,11	Tiếng TQ tổng hợp 3		10,11
	Tiếng TQ tổng hợp 3	12/10-04/12	7,8,9	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	12/10-04/12	7,8	KN nghe - nói tiếng TQ 2	12/10-04/12	7,8
	KN nghe - nói tiếng TQ 2		10,11	Chủ nghĩa xã hội khoa học		9,10,11	Tiếng TQ tổng hợp 3		9,10,11
3	Cơ sở văn hóa Việt Nam	10/08-09/10	7,8,9	Tiếng TQ tổng hợp 3	10/08-09/10	7,8	Giáo dục thể chất 3	10/08-04/12	3,4
	Chủ nghĩa xã hội khoa học		10,11	KN nghe - nói tiếng TQ 2		9,10,11			
	Cơ sở văn hóa Việt Nam	12/10-04/12	7,8	Tiếng TQ tổng hợp 3	12/10-04/12	7,8,9	KN nghe - nói tiếng TQ 2		Chiều
	Chủ nghĩa xã hội khoa học		9,10,11	KN nghe - nói tiếng TQ 2		10,11			
4	Giáo dục thể chất 3	10/08-04/12	3,4	Tiếng TQ tổng hợp 3	10/08-04/12	Chiều	Tiếng TQ tổng hợp 3	10/08-04/12	Chiều
	KN nghe - nói tiếng TQ 2		Chiều						
5	Tiếng TQ tổng hợp 3	10/08-04/12	Chiều	Giáo dục thể chất 3	10/08-04/12	3,4	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	10/08-09/10	7,8,9
				KN nghe - nói tiếng TQ 2		Chiều	Cơ sở văn hóa Việt Nam		10,11
					Kinh tế chính trị Mác-Lênin		12/10-04/12	7,8	
					Cơ sở văn hóa Việt Nam			9,10,11	
6	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	10/08-09/10	7,8,9	Cơ sở văn hóa Việt Nam	10/08-09/10	7,8,9	Chủ nghĩa xã hội khoa học	10/08-09/10	7,8,9
	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	12/10-04/12	7,8	Cơ sở văn hóa Việt Nam	12/10-04/12	7,8	Chủ nghĩa xã hội khoa học	12/10-04/12	7,8
Phòng	301-N3			302-N3			307-N3		

Ghi chú: - Các học phần và module thực hành khác giảng viên lập kế hoạch nộp về phòng Quản lý Đào tạo trước khi thực hiện 01 tuần. Nếu làm tại phòng học lý thuyết theo thời khóa biểu liên hệ với phòng Quản lý Đào tạo để được cung cấp sổ phòng.

NGƯỜI LẬP


Hoàng Ngọc Dũng

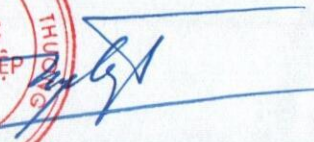
KT. TRƯỞNG PHÒNG QL ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG


TS. Nguyễn Thị Lan Anh

Phủ Thọ, ngày 20 tháng 07 năm 2026

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG




TS. Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh

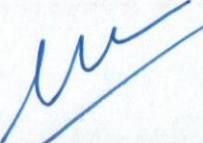
THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ III - ĐẠI HỌC KHÓA TUYỂN SINH 2025

Thời gian: Từ ngày 10/08/2026 đến ngày 04/12/2026

Lớp Thứ	OT1Đ25	Ngày	Tiết	OT2Đ25	Ngày	Tiết	OT3Đ25	Ngày	Tiết
2	Lịch sử ĐCS Việt Nam	10/08-09/10	7,8,9	Giáo dục thể chất 3	10/08-04/12	1,2	Dung sai - Kỹ thuật đo	10/08-09/10	7,8
	Nguyên lý cắt và dụng cụ cắt		10,11	Vẽ kỹ thuật 2		3,4,5	Chủ nghĩa xã hội khoa học		9,10,11
	Lịch sử ĐCS Việt Nam	12/10-04/12	7,8	Ma sát học	10/08-09/10	9,10	Dung sai - Kỹ thuật đo	12/10-04/12	7,8,9
	Nguyên lý cắt và dụng cụ cắt		9,10,11		12/10-04/12	8,9,10	Chủ nghĩa xã hội khoa học		10,11
3	Toán cao cấp 3	10/08-09/10	7,8,9	Lịch sử ĐCS Việt Nam	10/08-09/10	7,8,9	Giáo dục thể chất 3	10/08-04/12	1,2
	Sức bền vật liệu		10,11	Nguyên lý cắt và dụng cụ cắt		10,11	Vẽ kỹ thuật 2		3,4,5
	Toán cao cấp 3	12/10-04/12	7,8	Lịch sử ĐCS Việt Nam	12/10-04/12	7,8	Ma sát học	10/08-09/10	9,10
	Sức bền vật liệu		9,10,11	Nguyên lý cắt và dụng cụ cắt		9,10,11		12/10-04/12	8,9,10
4	Giáo dục thể chất 3	10/08-04/12	1,2	Dung sai - Kỹ thuật đo	10/08-09/10	7,8	Toán cao cấp 3	10/08-09/10	7,8,9
	Vẽ kỹ thuật 2		3,4,5	Chủ nghĩa xã hội khoa học		9,10,11	Sức bền vật liệu		10,11
	Ma sát học	10/08-09/10	9,10	Dung sai - Kỹ thuật đo	12/10-04/12	7,8,9	Toán cao cấp 3	12/10-04/12	7,8
		12/10-04/12	8,9,10	Chủ nghĩa xã hội khoa học		10,11	Sức bền vật liệu		9,10,11
5	Dung sai - Kỹ thuật đo	10/08-09/10	7,8	Toán cao cấp 3	10/08-09/10	7,8,9	Lịch sử ĐCS Việt Nam	10/08-09/10	7,8,9
	Chủ nghĩa xã hội khoa học		9,10,11	Sức bền vật liệu		10,11	Nguyên lý cắt và dụng cụ cắt		10,11
	Dung sai - Kỹ thuật đo	12/10-04/12	7,8,9	Toán cao cấp 3	12/10-04/12	7,8	Lịch sử ĐCS Việt Nam	12/10-04/12	7,8
	Chủ nghĩa xã hội khoa học		10,11	Sức bền vật liệu		9,10,11	Nguyên lý cắt và dụng cụ cắt		9,10,11
6	Auto CAD	10/08-04/12	Sáng	Sức bền vật liệu (Phần TH) Dung sai - KT đo (Phần TH)	10/08-04/12	Sáng	Auto CAD	10/08-04/12	Sáng
	Sức bền vật liệu (Phần TH) Dung sai - KT đo (Phần TH)	10/08-04/12	Chiều	Auto CAD	10/08-04/12	Chiều	Sức bền vật liệu (Phần TH) Dung sai - KT đo (Phần TH)	10/08-04/12	Chiều
	Phòng	405-N3			406-N3			407-N3	

Ghi chú: - Học phần "Vẽ kỹ thuật 2" học tại phòng 308-N3, các học phần và module thực hành giảng viên lập kế hoạch nộp về phòng Quản lý Đào tạo trước khi thực hiện 01 tuần.
Nếu làm tại phòng học lý thuyết theo thời khóa biểu liên hệ với phòng Quản lý Đào tạo để được cung cấp sổ phòng.

NGƯỜI LẬP


Hoàng Ngọc Dũng

KT. TRƯỞNG PHÒNG QL ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG


TS. Nguyễn Thị Lan Anh

Phụ Thô, ngày 20 tháng 07 năm 2026

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


TS. Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh

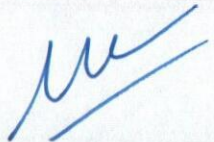
THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ III - ĐẠI HỌC KHÓA TUYỂN SINH 2025

Thời gian: Từ ngày 10/08/2026 đến ngày 04/12/2026

Lớp Thứ	PT1Đ25	Ngày	Tiết	TP1Đ25	Ngày	Tiết	CH1Đ25	Ngày	Tiết
2	Giáo dục thể chất 3	10/08-09/10	1,2	Chủ nghĩa xã hội khoa học			10/08-09/10	7,8,9	
	Xác suất thống kê		3,4,5	Phương pháp luận trong nghiên cứu khoa học				10,11	
	Giáo dục thể chất 3	12/10-04/12	1,2	Chủ nghĩa xã hội khoa học			12/10-04/12	7,8	
	Xác suất thống kê		3,4	Phương pháp luận trong nghiên cứu khoa học				9,10,11	
3	Kĩ thuật điện, điện tử	10/08-09/10	7,8	Hóa lý 1			10/08-09/10	7,8	
	Kỹ thuật phòng thí nghiệm		9,10	Xác suất thống kê				9,10,11	
	Kĩ thuật điện, điện tử	12/10-04/12	7,8,9	Hóa lý 1			12/10-04/12	7,8,9	
	Kỹ thuật phòng thí nghiệm	12/10-16/12	10,11	Xác suất thống kê				10,11	
4	Hóa học hữu cơ	10/08-09/10	7,8	Kĩ thuật điện, điện tử			10/08-09/10	7,8,9	
	Chủ nghĩa xã hội khoa học		9,10,11	Hóa học hữu cơ				10,11	
	Hóa học hữu cơ	12/10-04/12	7,8,9	Kĩ thuật điện, điện tử			12/10-04/12	7,8	
	Chủ nghĩa xã hội khoa học		10,11	Hóa học hữu cơ				9,10,11	
5	Hóa lý 1	10/08-09/10	7,8	Kĩ thuật điện, điện tử (Phần TH)			10/08-04/12	Sáng	
	Hóa học hữu cơ		9,10	Thực hành hóa học hữu cơ					
	Hóa lý 1	12/10-04/12	7,8,9	Auto CAD			10/08-04/12	7,8,9	
				Hóa học hữu cơ			10/08-09/10	10,11	
6	KT phòng TN (Phần TH)	10/08-04/12	Sáng	Giáo dục thể chất 3			10/08-09/10	1,2	
	Thực hành hóa học hữu cơ			Toán cao cấp 3				3,4,5	
	KT điện, điện tử (Phần TH)	10/08-04/12	Chiều	Giáo dục thể chất 3			12/10-04/12	1,2	
				Toán cao cấp 3				3,4	
Phòng	404-N3			502-N1					

Ghi chú: - Học phần "Xác suất thống kê" lớp PT1Đ25; "Toán cao cấp 3" lớp (TP+CH)1Đ25 học tại phòng 405-N3, các học phần và module thực hành giảng viên lập kế hoạch nộp về phòng Quản lý Đào tạo trước khi thực hiện 01 tuần. Nếu làm tại phòng học lý thuyết theo thời khóa biểu liên hệ với phòng Quản lý Đào tạo để được cung cấp sổ phòng.

NGƯỜI LẬP


Hoàng Ngọc Dũng

KT. TRƯỞNG PHÒNG QL ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG


TS. Nguyễn Thị Lan Anh

Phú Thọ, ngày 20 tháng 07 năm 2026

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


TS. Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh

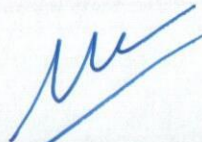
THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ III - ĐẠI HỌC KHÓA TUYỂN SINH 2025

Thời gian: Từ ngày 10/08/2026 đến ngày 04/12/2026

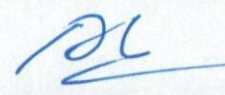
Lớp Thứ	TĐ1Đ25	Ngày	Tiết	TĐ2Đ25	Ngày	Tiết	CK1Đ25	Ngày	Tiết
2	Điện tử số	10/08-09/10	7,8,9	Lý thuyết mạch điện 2	10/08-09/10	7,8,9	Sức bền vật liệu	10/08-09/10	7,8,9
							Dung sai - Kỹ thuật đo		10,11
	Lý thuyết mạch điện 2	12/10-04/12	7,8	Điện tử số	12/10-04/12	7,8	Sức bền vật liệu	12/10-04/12	7,8
Điện tử số	9,10		Lý thuyết mạch điện 2	9,10		Dung sai - Kỹ thuật đo	9,10,11		
3	Điện tử tương tự	10/08-09/10	7,8	Giáo dục thể chất 3	10/08-09/10	1,2	Toán cao cấp 3	10/08-09/10	7,8,9
	Lý thuyết mạch điện 2		9,10,11	Toán cao cấp 3		3,4,5	Chủ nghĩa xã hội khoa học		10,11
	Điện tử tương tự	12/10-04/12	7,8,9	Giáo dục thể chất 3	12/10-04/12	1,2	Toán cao cấp 3	12/10-04/12	7,8
				Toán cao cấp 3		3,4	Chủ nghĩa xã hội khoa học		9,10,11
4	Điện tử số (Phần TH)	10/08-04/12	Sáng	Chủ nghĩa xã hội khoa học	10/08-09/10	7,8	Sức bền vật liệu (Phần TH)	10/08-04/12	Chiều
	LT mạch điện 2 (Phần TH)			Điện tử số		9,10,11			
	Auto CAD	10/08-04/12	7,8,9	Chủ nghĩa xã hội khoa học	12/10-04/12	7,8,9	Dung sai - KTĐ (Phần TH)		
	Điện tử tương tự	10/08-09/10	10,11						
5	Giáo dục thể chất 3	10/08-09/10	1,2	Quản trị doanh nghiệp	10/08-09/10	7,8,9	Giáo dục thể chất 3	10/08-04/12	1,2
	Toán cao cấp 3		3,4,5	Điện tử tương tự		10,11	Vẽ kỹ thuật 2		3,4,5
	Giáo dục thể chất 3	12/10-04/12	1,2	Quản trị doanh nghiệp	12/10-04/12	7,8	Auto CAD	10/08-04/12	8,9,10
	Toán cao cấp 3		3,4	Điện tử tương tự		9,10,11			
6	Quản trị doanh nghiệp	10/08-09/10	7,8,9	Điện tử số (Phần TH)	10/08-04/12	Sáng	Xác suất thống kê	10/08-09/10	7,8,9
	Chủ nghĩa xã hội khoa học		10,11	LT mạch điện 2 (Phần TH)			Ma sát học		10,11
	Quản trị doanh nghiệp	12/10-04/12	7,8	Auto CAD	10/08-04/12	7,8,9	Xác suất thống kê	12/10-04/12	7,8
	Chủ nghĩa xã hội khoa học		9,10,11	Điện tử tương tự	10/08-09/10	10,11	Ma sát học		9,10,11
Phòng	504-N1			505-N1			204-N3		

Ghi chú: - Học phần "Toán cao cấp 3" lớp (TĐ1+TĐ2)Đ25 học tại phòng 405-N3, "Vẽ kỹ thuật 2" lớp CK1Đ25 học tại phòng 308-N3; Các học phần và module thực hành giảng viên lập kế hoạch nộp về phòng Quản lý Đào tạo trước khi thực hiện 01 tuần. Học phần "Điện tử số (Phần TH; LT mạch điện 2 (Phần TH))" lớp TĐ1Đ25 làm tại phòng 410-N3 lớp TĐ2Đ25 làm tại phòng 309-N3.

NGƯỜI LẬP


Hoàng Ngọc Dũng

KT. TRƯỞNG PHÒNG QL ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG


TS. Nguyễn Thị Lan Anh

Phủ Thọ, ngày 20 tháng 07 năm 2026

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ III - ĐẠI HỌC KHÓA TUYỂN SINH 2025

Thời gian: Từ ngày 10/08/2026 đến ngày 04/12/2026

Lớp Thứ	TT1Đ25	Ngày	Tiết	KT1Đ25	Ngày	Tiết	QT1Đ25	Ngày	Tiết
2	Cấu trúc DL và giải thuật	10/08-09/10	7,8	Chủ nghĩa xã hội khoa học	10/08-09/10	7,8,9	Luật kinh tế	10/08-09/10	7,8,9
	Mạng máy tính		9,10,11	Nguyên lý kế toán 1		10,11			
	Cấu trúc DL và giải thuật	12/10-04/12	7,8,9	Chủ nghĩa xã hội khoa học	12/10-04/12	7,8	Luật kinh tế	12/10-04/12	7,8
	Mạng máy tính		10,11	Nguyên lý kế toán 2		9,10,11			
3	Cấu trúc DL> (Phần TH)	10/08-04/12	Sáng	Tin học ứng dụng	10/08-09/10	7,8,9	Chủ nghĩa xã hội khoa học	10/08-09/10	7,8,9
	Mạng máy tính (Phần TH)					10,11			
	Kỹ thuật điện, điện tử	10/08-16/10	7,8	Giáo dục thể chất 3	12/10-04/12	7,8,9	Luật kinh tế	12/10-04/12	7,8
	Bảo trì máy tính và mạng	10/08-16/10	9,10	Tin học ứng dụng		10,11	Chủ nghĩa xã hội khoa học		9,10
	Kỹ thuật điện, điện tử	19/10-04/12	7,8,9	Giáo dục thể chất 3					
4	Giáo dục thể chất 3	10/08-09/10	1,2	Luật kinh tế	10/08-09/10	7,8,9	Nguyên lý kế toán	10/08-09/10	7,8,9
	Toán cao cấp 3		3,4,5				Giáo dục thể chất 3		10,11
	Giáo dục thể chất 3	12/10-04/12	1,2	Luật kinh tế	12/10-04/12	7,8	Nguyên lý kế toán	12/10-04/12	7,8
	Toán cao cấp 3		3,4	Nguyên lý kế toán 2		9,10,11	Giáo dục thể chất 3		9,10
5	Cơ sở dữ liệu	10/08-09/10	7,8	Tài chính - Tiền tệ	10/08-09/10	7,8,9	Nguyên lý thống kê kinh tế	10/08-09/10	7,8
	Chủ nghĩa xã hội khoa học		9,10,11	Nguyên lý thống kê kinh tế		10,11	Khởi sự kinh doanh		9,10,11
	Cơ sở dữ liệu	12/10-04/12	7,8,9	Tài chính - Tiền tệ	12/10-04/12	7,8	Khởi sự kinh doanh	12/10-04/12	7,8
	Chủ nghĩa xã hội khoa học		10,11	Luật kinh tế		9,10	Nguyên lý thống kê kinh tế		9,10,11
6	Bảo trì MT&M (Phần TH)	10/08-04/12	Sáng	Nguyên lý kế toán 1	10/08-09/10	7,8,9	Nguyên lý KT (Phần TH)	10/08-04/12	Sáng
	KT điện, điện tử (Phần TH)						Khởi sự KD (Phần TH)		
	Xác suất thống kê	10/08-09/10	7,8	Nguyên lý thống kê kinh tế	12/10-04/12	7,8,9	Tài chính - Tiền tệ	10/08-09/10	7,8,9
	Cơ sở dữ liệu		9,10						
	Xác suất thống kê	12/10-04/12	7,8,9						12/10-04/12
Phòng	405-N1			207-N3			208-N3		

Ghi chú: - Học phần "Toán cao cấp 3" lớp TT1Đ25 học tại phòng 405-N3, các học phần và module thực hành giảng viên lập kế hoạch nộp về phòng Quản lý Đào tạo trước khi thực hiện 01 tuần. Nếu làm tại phòng học lý thuyết theo thời khóa biểu liên hệ với phòng Quản lý Đào tạo để được cung cấp sổ phòng.

NGƯỜI LẬP

Hoàng Ngọc Dũng

KT. TRƯỞNG PHÒNG QL ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TS. Nguyễn Thị Lan Anh

Phủ Thọ, ngày 20 tháng 07 năm 2026

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh